Phiếu học tập môn Tiếng Việt

ÔN TẬP TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

Bài 1. Từ nào là từ chỉ sự vật trong câu sau: "Họa mi hót rất hay."

A. họa mi B. rất C. hót D. hay

Bài 2. Tìm những từ chỉ sự vật dưới đây:

A. Bạn Lan B. quyển sách C. ngủ

Bài 3. Từ nào sau đây là từ chỉ hoạt động?

A. Quạt trần B. Quần áo C. Quét dọn D. Giường

Bài 4. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu: "Con trâu ăn cỏ."

A. Con trâu B. cỏ C. ăn

Bài 5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

A. cho, biếu, tặng, sách, mượn, lấy

B. vẽ, múa, khóc, cười, hát, chạy

C. ngồi, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh

Bài 6. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu: "Tiếng đàn bay ra vườn."

A. Tiếng đàn B.bay ra C. vườn

Bài 7. Từ nào sau đây KHÔNG phải là từ chỉ đặc điểm?

A. óng ả B. nhẹ nhàng C.đọc sách D. trắng ngần

Bài 8. Tìm từ chỉ đặc điểm

A. mái tóc B. con voi C. uống nước D. cao vút

Bài 9. Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu "Bàn tay của em bé mũm mĩm"

A. bàn tay B. mũm mĩm C. em bé

LIVEWORKSHEETS